TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Đời

2. Ông Đặng Hoàng Mơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXXST-DS ngày 12/6/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thúy H, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố VP 2, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh KG ; Có mặt

2. Bị đơn: Anh Tô Toàn Ng, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố VP2, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh KG; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ng chung sống với nhau vào năm 1994, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cự cải nhau. Tháng 01/2014 anh, chị sống ly thân cho đến nay. Chị H yêu cầu ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên Tô Kiều T, giới tính nữ, sinh năm 1996; Tô Phụng T, giới tính nữ, sinh năm 1998 (02 cháu đang chung sống với chị H) và Tô Gia Â, giới tính nam, sinh năm 2008 (đang chung sống với anh Ng). Cháu Kiều T và cháu Phụng T đã trưởng thành. Tại phiên tòa, chị H thống nhất giao cháu Tô Gia Â cho anh Ng nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 31/5/2017 và biên bản ngày 12/6/2017, bị đơn anh Tô Toàn Ng trình bày: Anh Ng thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh Ng không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ, muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nuôi con. Nếu Tòa án xử cho ly hôn anh Ng yêu cầu được nuôi cháu Tô Gia Â, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Đối với cháu Kiều T và Phụng T đã trưởng thành không yêu cầu.

Về tài sản: Anh Ng không yêu cầu, vợ chồng không thiếu nợ ai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Ng; về con giao cháu Â cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Tô Toàn Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị H yêu cầu ly hôn với anh Ng và có yêu cầu nuôi con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị H và anh Ng được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1994, quá trình chung sống anh, chị không đăng ký kết hôn và ly thân từ tháng 01/2013.

Đối chiếu với quy định pháp luật thấy rằng: Tại điểm b mục 1 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội khóa X về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình quy định: *Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày luật này có hiệu luật cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.*

Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng.

Và tại đoạn 2 Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 quy định*: Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật này.*

Chị H và anh Ng chung sống với nhau vào năm 1994 trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kiện kết hôn. Tuy nhiên, anh chị phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định. Nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên không được công nhận là quan hệ vợ chồng. Nay anh, chị mâu thuẩn và xin ly hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Ng.

[4] Về con chung: Chị H thống nhất việc cháu Â có nguyện vọng sống chung với anh Ng. Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tô Gia Â, giới tính nam, sinh ngày 22/11/2008 cho anh Tô Toàn Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Chị H được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Riêng đối với cháu Tô Kiều T, giới tính nữ, sinh năm 1996 và Tô Phụng T, giới tính nữ, sinh năm 1998 đều đã trưởng thành; chị H và anh Ng không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị H chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 11, Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010; Điểm b mục 1 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 của Quốc hội khóa X về việc thi thành Luật hôn nhân gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thúy H với anh Tô Toàn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Gia Â, giới tính nam, sinh ngày 22/11/2008 cho anh Tô Toàn Ng trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Â hiện đang chung sống với anh Ng), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị H chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004234 ngày 28/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5. Nguyên đơn chị Trần Thúy H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2017). Bị đơn anh Tô Toàn Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND Thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng